

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày 11-6-2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 06-5-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-DS ngày 24-5-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Phú Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 196 Lê Quốc H, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều G, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 23D Lầu 1, Cư xá V, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 31-7-2018), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH CD T &T;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 29K4, Trung tâm Thương mại, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Địa chỉ chi nhánh: Phòng 101, lầu 1, Cao ốc CV, số 12, Mạc Đĩnh C, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Viễn C – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH CD T &T.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Giám đốc;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thùy Đ – chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính nhân sự và Đào tạo - Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC), (văn bản ủy quyền ngày 05-9-2018);

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà P, số 12 T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 17/5 ấp 5, xã X, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

4. *Người làm chứng:* Ông Trần Như H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: K2- 12 Bis Chu Văn A, phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-07-2018 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng dịch vụ số PVEPPOC-17-10007 ngày 11-01-2017 giữa Công ty TNHH MTV DK (gọi tắt là PVEP POC) và Công ty TNHH CD T&T về việc thuê xe theo tháng phục vụ hoạt động của Công ty, cụ thể để đưa đón 1 cán bộ lãnh đạo của PVEP POC là ông Trần Như H – Phó Giám đốc Địa chất & Khoan. Vào ngày 01-02-2017, ông Vũ Phú Q có ký kết 1 Văn bản Thỏa thuận cung cấp xe và lái xe với Công ty TNHH CD T&T (gọi tắt là Công ty T&T). Theo thỏa thuận ông Q sẽ lái xe và cấp 1 xe TOYOTA biển số 51A – 68464 loại xe 7 chỗ theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 790086006105 cấp ngày 16-05-2008, thời hạn thuê từ ngày 01-02-2017 đến hết ngày 01-02-2018, mức giá thuê cố định nếu sử dụng dưới hoặc 2000km trong tháng mức giá 22.000.000 đồng, sử dụng > 2000km hoặc dưới 2.500km trong tháng là 23.210.000 đồng, sử dụng > 2.500km hoặc dưới 3.000km trong tháng là 23.900.000 đồng cho PVEP POC. Theo đó Công ty T&T chỉ đại diện cho ông Q xuất hóa đơn giá trị gia tăng và làm hồ sơ thanh toán với PVEP POC thay cho ông Q. Văn bản thỏa thuận này đại diện bên B ông Q ký tên, còn đại diện bên A là ông Bùi Viễn C - Giám đốc Công ty TNHH CD T&T ký tên và đóng dấu.

Sau khi ký kết thỏa thuận, ông Q đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, có lập bảng xác nhận từng tháng do người sử dụng trực tiếp xe là ông Trần Như H ký xác nhận. Tuy nhiên từ tháng 9, 10, 11, 12 năm 2017 Công ty T&T không làm hồ sơ thanh toán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho PVEP POC nữa nên ông Q không nhận được tiền xe và lái xe từ tháng 9, 10, 11, 12 năm 2017 với tổng số tiền là 137.224.000đ (một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng), cụ thể:

- Tháng 9: 34.500.000 đồng.

- Tháng 10: 34.625.000 đồng.

- Tháng 11: 33.668.000 đồng.
- Tháng 12: 34.431.000 đồng.

Theo thỏa thuận thì ông Q phải thanh toán lại cho Công ty T&T 10% thuế VAT (khi Công ty T&T xuất hóa đơn GTGT) là : $137.224.000 \text{ đ} \times 10\% = 13.722.400 \text{ đồng}$ và phí dịch vụ do xuất hóa đơn và làm hồ sơ thanh toán là: $1.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 4 \text{ tháng} = 4.000.000 \text{ đồng}$. Số tiền còn lại sau khi trả thuế và dịch vụ ông Q được nhận: $137.224.000 \text{ đồng} - 13.722.400 \text{ đồng} = 119.502.000 \text{ đồng}$.

Sau khi khởi kiện, PVEP POC đã thanh toán cho Công ty T&T số tiền xe và lái xe của ông Q tháng 9-2017 là 34.500.000 đồng, ngày 20-10-2017 PVEP POC đã tạm ứng cho ông Q số tiền 32.464.000 đồng.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH CD T&T phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng và làm hồ sơ thanh toán cho PVEP POC từ tháng 10, 11, 12 năm 2017, do hiện nay Công ty TNHH CD T&T không còn hoạt động nên yêu cầu PVEP POC trực tiếp thanh toán 3 tháng tiền xe và lái xe của tháng 10, 11, 12-2017 và trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH CD T &T:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tiến hành thông báo cho đại diện của Công ty TNHH CD T &T đến làm việc nhưng phía Công ty T &T đều vắng mặt nên không có lời trình bày cũng như không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào để bảo vệ quyền lợi của mình. Tại phiên tòa đại diện bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông Q là vợ chồng, việc tranh chấp không liên quan đến bà H vì đó là tài sản của cá nhân ông Q nên bà H không có ý kiến và không có đơn yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC) trình bày:

Công ty TNHH MTV DK có địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà P, số 12 T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông Lê Đức T – Chức vụ Giám đốc là đại diện theo pháp luật.

Ngày 11-01-2017, Công ty TNHH MTV DK có ký Hợp đồng dịch vụ số PVEPPOC-17-10007 với Công ty TNHH CD T&T về việc cung cấp dịch vụ thuê xe, có hiệu lực từ ngày 01-02-2017 đến ngày 01-02-2018.

Quá trình thực hiện Công ty PVEP POC luôn tuân thủ nghiêm túc thực hiện các nghĩa vụ của bên thuê dịch vụ, tuy nhiên Công ty T&T lại liên tiếp vi phạm nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ như: Chậm trễ trong việc lập bảng kê chi tiết thanh toán tiền dịch vụ, không cung cấp nhiên liệu kịp thời, không thanh toán đủ chi phí thuê bãi đỗ xe hàng tháng, không thanh toán đủ lương cho các tài xế gây tâm lý không ổn định cho các lái xe. Mặc dù nhiều lần nhắc nhở Công ty T&T đã cam kết khắc phục các vi phạm, tuy nhiên các vi phạm trên vẫn thường xuyên lặp lại. Vì vậy, ngày 29-12-2017 Công ty PVEP POC gửi Công văn số 2220/TDKTTN-CPM thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 01-01-2018 và yêu cầu Công ty T&T đến lập thủ tục chốt công nợ và

thanh lý hợp đồng, tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại PVEP POC vẫn chưa nhận được phản hồi từ Công ty T&T.

Về thực hiện thanh toán: Từ tháng 02 đến 9-2017 PVEP POC đã thanh toán đầy đủ cho Công ty T&T. Tháng 10-2017 PVEP POC đã nhận đủ chứng từ nhưng do Công ty T&T tiếp tục vi phạm nên PVEP POC vẫn giữ lại tiền dịch vụ tháng 10-2017 để làm cơ sở thanh toán cho các lái xe trong trường hợp Công ty T&T vi phạm cam kết. Tháng 11 và 12-2017 PVEP POC không nhận được bộ chứng từ nên không có cơ sở thanh toán.

Công ty PVEP POC xác nhận ông Vũ Phú Q là một trong sáu lái xe do Công ty T&T cung cấp từ tháng 01 đến tháng 12-2017, trong hợp đồng không quy định trách nhiệm, nghĩa vụ giữa PVEP POC với các lái xe và chủ xe. Tuy nhiên xét về tình, PVEP POC đã tạm ứng 1 phần lương và các khoản khác cho 6 lái xe trong đó có lái xe Vũ Phú Q số tiền 32.464.000 đồng.

Nay Công ty PVEP POC cũng mong muốn Tòa án yêu cầu Công ty T&T: Hoàn tất chứng từ thanh toán còn thiếu của tháng 11,12-2017 để PVEP POC có cơ sở giải quyết dứt điểm công nợ giữa các bên. Trả đầy đủ lương và các khoản khác cho lái xe Vũ Phú Q sau khi trừ khoản tiền 32.464.000đ mà PVEP POC đã tạm ứng cho ông Q.

Theo bản khai của người làm chứng ông Trần Như H trình bày:

Ông Trần Như H có ký tên vào 3 bảng xác nhận các tháng 10, 11, 12-2017 cho lái xe Vũ Phú Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành pháp luật. Căn cứ Điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Vũ Phú Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH CD T&T về yêu cầu xuất hóa đơn giá trị gia tăng và làm hồ sơ thanh toán tiền xe và lái xe theo thỏa thuận các bên ký kết, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án

này là tranh chấp hợp đồng dịch vụ được quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện nộp trong thời hiệu khởi kiện, bị đơn là pháp nhân có quốc tịch Việt Nam, có trụ sở tại phường 7, thành phố V tại thời điểm thụ lý. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

1.2. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Vũ Phú Q ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Kiều G. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ văn bản thông báo làm việc cũng như các văn bản tố tụng khác của Tòa án đến đại diện bị đơn nhưng phía bị đơn đều vắng mặt. Quá xác minh, phía bị đơn không còn hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh đã đăng ký kinh doanh nhưng cũng không có thông báo gì cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và cho phía nguyên đơn biết địa chỉ hoạt động mới. Vì vậy tại Văn bản số 1039/CV-DN ngày 07-9-2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác nhận: Công ty TNHH CD T &T được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502174291 ngày 12-6-2012, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Bùi Viễn C, hiện tại Công ty TNHH CD T &T chưa làm thủ tục giải thể. Ngày 01-10-2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Thông báo số 04/2018/TB-ThLĐ về việc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty T &T, ngày 02-01-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2019/QĐ-KMTTPS với lý do ông Bùi Viễn C đang ở nước ngoài thực hiện việc ủy quyền không hợp lệ. Như vậy, trường hợp này theo quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được xác định là bị đơn cố tình dấu địa chỉ, cố tình không khai báo nên việc Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt đại diện bị đơn là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người làm chứng là ông Trần Như H vắng mặt nhưng có bản khai, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Như H theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty TNHH CD T &T và Công ty PVEP POC là các pháp nhân thành lập theo quy định của pháp luật, kinh doanh đúng ngành nghề theo giấy chứng nhận kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Ngày 11-01-2017 các bên ký kết Hợp đồng dịch vụ số PVEPPOC-17-10007 về việc thuê xe ô tô theo tháng phục vụ hoạt động của Công ty có nội dung, hình thức không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý ràng buộc về quyền, nghĩa vụ giữa các bên. Căn cứ theo Hợp đồng, ngày 01-02-2017 giữa Công ty T&T và ông Q có ký kết 1 văn bản Thỏa thuận cung cấp xe và lái xe, theo đó ông Q sẽ lái xe và cấp 1 xe TOYOTA biển số 51A – 68464 loại xe 7 chỗ theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 790086006105 cấp ngày 16-05-2008 để đưa đón 1 cán bộ lãnh đạo của PVEP POC, được Công ty PVEP POC và ông Trần Như H là

người trực tiếp sử dụng xe và lái xe thừa nhận. Quá trình thực hiện, ông Q đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình và nhận đủ các khoản chi phí từ tháng 2 đến tháng 8-2017, từ tháng 9, 10, 11, 12 năm 2017 do Công ty T&T không làm hồ sơ thanh toán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty PVEP POC nên ông Q không nhận được tiền. Phía Công ty PVEP POC cũng cho rằng Công ty T&T liên tiếp vi phạm nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ, ngày 29-12-2017 đã gửi văn bản số 2220/TDKTTN-CPM thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 01-01-2018 và yêu cầu Công ty T&T đến lập thủ tục chốt công nợ và thanh lý hợp đồng nhưng Công ty T&T không có phản hồi. Vì vậy PVEP POC tạm ứng cho ông Q tiền xe và lái xe tháng 10-2017 là 32.464.000 đồng. Như vậy cho thấy Công ty T&T không lập hồ sơ thanh toán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty PVEP POC nên ông Q không nhận được tiền xe và lái xe từ tháng 9, 10, 11, 12 năm 2017 là có cơ sở. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Công ty PVEP POC luôn có thiện chí thanh toán các khoản chi phí của 3 tháng trên cho ông Q nhưng do không có hóa đơn chứng từ. Phía Công ty T&T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xem như mặc nhiên từ bỏ các quyền và nghĩa vụ chứng minh theo Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét việc Công ty T&T là đơn vị chịu trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị gia tăng để hưởng 10% và phí dịch vụ do xuất hóa đơn và làm hồ sơ thanh toán là 1.000.000 đồng/tháng, còn Công ty PVEP POC là đơn vị chi trả tiền xe và lái xe cho ông Q. Hiện nay Công ty T&T cố tình không thực hiện xuất hóa đơn giá trị gia tăng của tháng 10,11,12 - 2017 là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q và ảnh hưởng đến việc thanh lý hợp đồng giữa Công ty PVEP POC và Công ty T&T, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q buộc Công ty T&T phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng và lập hồ sơ thanh toán cho Công ty PVEP POC của tháng 10, 11, 12 năm 2017. Đồng thời Công ty PVEP POC có trách nhiệm thanh toán cho ông Q 3 tháng tiền xe và lái xe của tháng 10, 11, 12 năm 2017 là 102.724.000đ sau khi trừ số tiền đã chi tạm ứng cho ông Q là 32.464.000 đồng nên số tiền phải tiếp tục thanh toán 70.260.000 đồng.

Về thời hạn thanh toán: Để đảm bảo quyền lợi của ông Q, Hội đồng xét xử buộc Công ty PVEP POC thanh toán ngay 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[4]. Về lệ phí , án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH CD T&T phải chịu toàn bộ lệ phí, án phí dân sự không có giá ngạch. Công ty PVEP POC phải chịu án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả là 3.513.000 đồng. Ông Q được hoàn trả số tiền tạm ứng

lệ phí, án phí đã nộp, tuy nhiên ông Q tự nguyện nộp thay án phí cho Công ty PVEP POC là 3.513.000 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Phú Q đối với Công ty TNHH CD T&T.

1. Buộc Công ty TNHH CD T&T phải có trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị gia tăng và lập hồ sơ thanh toán tiền xe và lái xe của ông Vũ Phú Q từ tháng 10, 11, 12 năm 2017 theo Hợp đồng dịch vụ số PVEPPOC-17-10007 ngày 11-01-2017 và Biên bản thỏa thuận cung cấp xe và lái xe ngày 01-02-2017 cho Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC).

2. Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC) có trách nhiệm thanh toán cho ông Vũ Phú Q tiền xe và lái xe của tháng 10, 11, 12-2017 là 102.724.000đ (một trăm lẻ hai triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng), trong đó đã thanh toán 32.464.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán là 70.260.000đ (bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng), trả 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về lệ phí, án phí:

Về lệ phí điều tra, xác minh thu thập chứng cứ là 3.000.000đ (ba triệu đồng), Công ty TNHH CD T&T phải nộp, do ông Vũ Phú Q đã nộp nên Công ty TNHH CD T&T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Vũ Phú Q số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Công ty TNHH CD T&T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC) phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.513.000đ (ba triệu năm trăm mười ba ngàn đồng).

Ông Vũ Phú Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp, tuy nhiên ông Vũ Phú Q tự nguyện nộp thay án phí cho Công ty TNHH MTV DK (PVEP POC) là 3.513.000đ (ba triệu năm trăm mười ba ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004136 ngày 31-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, ông Vũ Phú Q còn phải nộp 3.213.000đ (ba triệu hai trăm mười ba ngàn đồng) án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt hoặc có người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Yến Oanh

